

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL, THÀNH PHỐ HN

2. Họ và tên: **LVU**, sinh năm 1992 tại ĐB. Tên gọi khác: Nữ; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: BM, xã QT, huyện TG, tỉnh ĐB; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông LVT, sinh năm 1954 và bà LTT, sinh năm 1958; Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ 3. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000218 lập ngày 15/4/2023 tại Công an huyện GL và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 05/4/2023 đến ngày 14/4/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố HN. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo PTS và LVU: Ông Lê Quang Đạo – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố HN. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh NDD, sinh năm 1972; Địa chỉ: PL, HL, HH, BG. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

LVU và PTS quen biết nhau khoảng cuối tháng 3 năm 2023 và ở cùng phòng trọ tại khu vực ĐH, ĐA, HN đều là đối tượng nghiện ma túy loại Heroine. Khoảng 12 giờ ngày 05/4/2023, PTS rủ LVU đi mua ma túy loại Heroine về cùng sử dụng thì Ụi đồng ý và thống nhất góp mỗi người 200.000 đồng. LVU điều khiển xe máy BKS 99Y1-4192 chở PTS đi từ khu vực ĐH, ĐA, HN đến khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh thì PTS đưa cho LVU 200.000 đồng để góp tiền mua ma túy. Sau đó PTS ngồi trên xe máy đợi còn LVU đi bộ khoảng 5 mét gặp và mua 05 gói ma túy Heroine được bọc ngoài bằng giấy màu trắng với giá 400.000 đồng của một nam thanh niên không rõ nhân thân đứng ở ven đường. Sau khi mua được ma túy, LVU cầm ma túy ở tay trái và đi ra chỗ PTS đang đứng đợi nói đã mua được ma túy và điều khiển xe máy chở S đi về đến khu vực công nghĩa trang thôn QM, YT, GL, HN thì bị Công an xã DH phối hợp cùng Công an xã YT – Công an huyện GL yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện LVU và PTS đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an xã YT lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ của LVU: 05 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, bên trong lắp sim số 0866649662 đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave 110 màu xanh đen, BKS 99Y1-4192, số khung: RLHJC43049Y502538, số máy: JC43E0013257 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 2180/KL-KTHS ngày 13/4/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố HN kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,226 gam.

Tại bản cáo trạng số 123/CT-VKSGL ngày 29 tháng 06 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL đã truy tố bị cáo PTS, LVU phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo PTS, LVU khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo. Riêng đối với bị cáo LVU, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, đây là một tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo LVU.

Tuyên bố bị cáo PTS và LVU phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt PTS từ 15 đến 18 tháng tù, LVU từ 13 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2023.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo PTS và LVU vì các bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của LVU, Cán bộ Công an xã DH và giám định viên. Trong gói niêm phong là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,197 gam do phòng PC09-CATP HN lấy mẫu giám định 0,029 gam.

* Trả lại cho bị cáo LVU 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh, bên trong lắp sim liên lạc 0866649662, máy cũ đã qua sử dụng, đã được niêm phong không kiểm tra chất lượng bên trong.

Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo PTS, LVU sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, các bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo PTS và LVU, Trợ giúp viên pháp lý hoàn toàn đồng ý với nội dung bản cáo trạng và không có ý kiến gì tranh luận. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo: Các bị cáo thành khẩn khai báo; nhân thân bị cáo LVU chưa có tiền án, tiền sự; bản thân PTS là người dân tộc Hà Nhì, LVU là người dân tộc Thái, đều là dân tộc thiểu số - nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thiếu hiểu biết về pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử miễn

án phí cho các bị cáo. Bị cáo S có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm, hiện là lao động chính trong gia đình đang nuôi 03 con nhỏ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, áp dụng hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo PTS và LVU: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện GL, Thành phố HN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, Thành phố HN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử của Tòa án huyện GL, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả của việc xét xử. Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo PTS và LVU:

Lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 13 giờ 10 phút, ngày 05/4/2023, tại thôn QM, YT, GL, HN, các bị cáo LVU và PTS đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine có khối lượng 0,226 gam để sử dụng thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo PTS và LVU về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của PTS và LVU là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, ma túy gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, làm hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác; gây mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo biết nhà nước nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn có hành vi cất giữ trái phép 0,226 gam ma túy loại Heroine mục đích

để sử dụng cho bản thân, khi chuẩn bị sử dụng thì bị phát hiện. Việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của các bị cáo. Các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Do đó hành vi vi phạm của bị cáo cần phải nghiêm trị.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo LVU chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo PTS có 01 tiền án đã được xóa án tích, tại Bản án số 35/HSST ngày 20/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh LC xử phạt PTS 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/8/2014 về tội “Trộm cắp tài sản”. Điều đó thể hiện bị cáo PTS có nhân thân xấu, đã được giáo dục cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, thuộc diện được trợ giúp pháp lý; Quá trình điều tra, các bị cáo PTS và LVU đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo LVU, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Nhận thấy bị cáo LVU và PTS đều là người dân tộc thiểu số. Pháp luật quy định người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn khi bị buộc tội được hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí. Các bị cáo đã được Cơ quan tiến hành tố tụng thông báo và đề nghị Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 11 cử người thực hiện trợ giúp pháp lý cho người bị buộc tội. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy không có cơ sở áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo LVU.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Mặt khác, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo PTS có vai trò khởi xướng cùng bị cáo LVU thực hành tích cực vì vậy cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo PTS và LVU không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của LVU, Cán bộ Công

an xã DH và giám định viên. Trong gói niêm phong là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,197 gam do phòng PC09-CATP HN lấy mẫu giám định 0,029 gam.

* Trả lại cho bị cáo LVU 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh, bên trong lắp sim liên lạc 0866649662, máy cũ đã qua sử dụng, đã được niêm phong không kiểm tra chất lượng bên trong.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo LVU do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy kiểu dáng nhãn hiệu Honda Wave 110 màu xanh đen, BKS 99Y1-4192, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo LVU, quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu chiếc xe máy trên là của anh NVC, sinh năm 1972, trú tại: AT, YP, YP, BN. Năm 2009, anh C đã bán chiếc xe máy trên. Năm 2019 anh NDD, sinh năm 1982, trú tại PL, HL, HH, BG có mua chiếc xe máy trên. Ngày 05/4/2023 anh D không biết PTS và LVU mượn xe để đi mua ma túy. Ngày 27/6/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe máy trên cho anh NDD là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí:

Theo đề xuất của người bào chữa cho bị cáo và đơn xin miễn giảm án phí của các bị cáo: Do các bị cáo PTS và LVU là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí cho bị cáo.

Đối chiếu danh sách kèm theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thôn TC, xã NP, huyện BX, tỉnh LC nơi cư trú của bị cáo PTS và BM, xã QT, huyện TG, tỉnh ĐB là nơi cư trú của bị cáo LVU thuộc danh sách nêu trên. Vì vậy, bị cáo PTS và LVU được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo PTS và LVU phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 136, 299,

326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án.

Xử phạt: PTS 14 (mười bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2023.

Xử phạt: LVU 13 (mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2023.

2. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của LVU, Cán bộ Công an xã DH và giám định viên. Trong gói niêm phong là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,197 gam do phòng PC09-CATP HN lấy mẫu giám định 0,029 gam.

* Trả lại cho bị cáo LVU 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh, bên trong lắp sim liên lạc 0866649662, máy cũ đã qua sử dụng, đã được niêm phong không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, thành phố HN, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/06/2023 giữa Công an huyện GL và Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, thành phố HN).

3. Về án phí: Bị cáo PTS và LVU được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND huyện GL;
- Công an huyện GL
- TAND Thành phố HN,
- VKSND TP HN;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TPHN;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện GL
- Sở Tư Pháp thành phố HN
- Lưu VP, THAHS, HSA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc

